

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805101] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2305A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt:.....16.....

Số bài thi:16.....

Số tờ giấy thi:.....16.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050046	Nguyễn Văn Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	2	Bac	8.5	6,0	7,0
2	2123050044	Lê Thế Chung	07/08/2005	CCQ2305A			0.0		0,0
3	2123050188	Châu Du Dân	18/05/2005	CCQ2305A	3	Du	5.0	5,0	5,0
4	2123050036	Nguyễn Quốc Duy	11/02/2005	CCQ2305A	5	Duy	9.0	9,0	9,0
5	2123050019	Nguy Thành Giảng	01/05/2005	CCQ2305A	1	Thanh	9.0	6,0	7,2
6	2123050212	Phạm Trần Gia Hào	09/08/2002	CCQ2305A			0.0		0,0
7	2123110113	Triệu Trung Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	5	Hieu	8.0	6,0	6,8
8	2123050008	Nguyễn Thái Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	4	Hoa	8.5	9,0	8,8
9	2123050010	Nguyễn Thế Hùng	24/04/2004	CCQ2305A			0.0		0,0
10	2123050011	Huỳnh Tường Huy	11/10/2005	CCQ2305A	4	Huy	8.0	8,0	8,0
11	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng Huy	15/09/2005	CCQ2305A	3	Huy	9.0	9,0	9,0
12	2123050178	Trần Duy Khang	20/08/2004	CCQ2305A	1	Khang	7.5	9,0	8,4
13	2123050015	Đỗ Tuấn Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	2	Kiet	8.5	9,0	8,8
14	2123050020	Đạt Ngọc Lý	15/05/2005	CCQ2305A	1	Ly	8.0	6,0	6,8
15	2123050007	Vũ Văn Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	4	Manh	8.5	9,0	8,8
16	2123050213	Trần Huy Phú	02/02/2003	CCQ2305A			0.0		0,0
17	2123050032	Phạm Minh Quý	03/03/2004	CCQ2305A	5	Quy	9.0	9,0	9,0
18	2123050009	Nguyễn Thái Sơn	02/06/2005	CCQ2305A	2	Son	8.0	9,0	8,6
19	2123050045	Hồ Thanh Tấn	10/08/2005	CCQ2305A	3	Tan	6.0	5,0	5,4
20	2123050233	Nguyễn Tấn Thành	04/07/2005	CCQ2305A	4	Thanh	7.0	7,0	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805106] - Thí nghiệm máy điện
(CCQ2305A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 19.....

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B	3	Bình	7.0	5,0	5,8
2	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B			0.0		0,0
3	2123050060	Lê Văn Cang	19/08/2005	CCQ2305B	3	Cang	8.0	6,0	6,8
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đã	CCQ2305B	1	Đã	7.0	9,0	8,2
5	2123050084	Lê Văn Danh	10/11/1997	CCQ2305B	2	Danh	7.0	9,0	8,2
6	2123050072	Võ Quang Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	2	Dat	7.0	8,0	7,6
7	2123050058	Bùi Minh Hải	07/10/2005	CCQ2305B	5	Hai	8.5	6,0	7,0
8	2123050082	Phan Hữu Hội	21/09/2005	CCQ2305B	1	Hoi	8.0	9,0	8,6
9	2123050057	Trần Phúc Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	4	Hung	9.0	9,0	9,0
10	2123050074	Nguyễn Văn Kha	13/07/2004	CCQ2305B	1	Kha	8.0	5,0	0,2
11	2123050077	Đỗ Minh Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	2	Khoa	8.5	5,0	6,4
12	2123050083	Nguyễn Trần Đăng Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	4	Khu	6.0	5,0	5,4
13	2123050089	Huỳnh Văn Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	3	Lam	9.0	5,0	7,2
14	2123050073	Lâm Gia Long	20/04/2005	CCQ2305B	5	Long	9.0	9,0	9,0
15	2123050047	Nguyễn Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	4	Toan	9.0	9,0	9,0
16	2123050042	Nguyễn Văn Trí	24/08/2005	CCQ2305A	2	Tri	7.0	5,0	5,8
17	2123050030	Trần Hưng Trung	23/07/2005	CCQ2305A			8.0	8,0	8,0
18	2123050029	Kiều Đan Trường	18/06/2005	CCQ2305A	5	Dan	7.0	5,0	5,8
19	2123050005	Nguyễn Huy Tú	31/08/2005	CCQ2305A			8.3	9,0	8,7
20	2123050027	Nguyễn Triệu Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A	1	Vy	7.5	9,0	8,4